

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HSST

Ngày: 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 04/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1970 và bà: Lò Thị P, sinh năm: 1970; Bị cáo có vợ: Lò Thị C, sinh năm: 1990 và 02 con lớn 17 tuổi nhỏ 15 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn P; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1976 và bà: Quảng Thị Y, sinh năm: 1979; Bị cáo có vợ: Quảng Thị H, sinh năm: 1996 và 02 con lớn 9 tuổi nhỏ 5 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay, có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Lò Thị C; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 11/01/2024 tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu 9, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn H và Lò Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (*H, Phong khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp*).

- Một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 26M1-174.51, số khung: 5C6J0FY, số máy: 5C6J124058, xe đã qua sử dụng cũ.

Ngày 11/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng và 01 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn H và Lò Văn P. Cân tịnh số chất bột cục màu trắng khối lượng 0,81gam trích rút toàn bộ 0,81gam (ký hiệu P1) gửi giám định chất và loại ma túy. Cân tịnh 01 viên nén màu hồng khối lượng 0,11 gam trích rút toàn bộ 0,11gam (ký hiệu P2) gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 329/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là ma túy loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,81gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu P2 là ma túy loại Methamphetamine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ: 0,81gam loại Heroine và 0,11gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Áp dụng Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự xác định được: Tổng khối lượng ma túy là 0,92 gam chất ma túy.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lò Văn H, Lò Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 11/01/2024 Lò Văn H điều khiển xe mô tô đi chơi thì gặp Lò Văn P ở bản L, xã T, huyện Thuận Châu. Khi gặp nhau, H rủ Phong góp tiền mua ma túy về sử dụng. Phong đồng ý mỗi người bỏ ra 500.000 đồng. Phong cầm số tiền 1.000.000 đồng, H điều khiển xe chở Phong vào bản Huông, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La H và Phong gặp và hỏi mua được của một nam thanh niên dân tộc Thái (*H, Phong không quen biết và địa chỉ*) được một gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroine và 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì Phong cầm gói ma túy vừa mua được ở tay phải, còn H điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến tiểu khu 9, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu

yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà Phong cất giấu. Tổ công tác đã đưa H, Phong về trụ sở UBND thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Lò Văn H, Lò Văn P cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-TC ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn H, Lò Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Lò Văn H, Lò Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lò Văn H, Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 26 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 24 đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên trả lại cho chị Lò Thị C: Một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 26M1-174.51, số khung: 5C6J0FY, số máy: 5C6J124058, xe đã qua sử dụng cũ.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H, Lò Văn P.

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn P: Điều nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo Lò Văn H, Lò

Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho các bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và xin miễn án phí.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị C khai nhận chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 26M1-174.51 là tài sản của gia đình chị. Chị không biết việc bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, đây là phương tiện duy nhất của gia đình để đưa đón con đi học hàng ngày, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn P nhận thấy: Ngày 11/01/2024 tại tiểu khu 9, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, Lò Văn H, Lò Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,81gam loại Heroine và 0,11gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ: 0,92 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân các bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,81gam loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,11 gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của Lò Văn H, Lò Văn P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn H có 01 tiền sự (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính) là nhân thân xấu. Bị cáo Lò Văn P phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò đồng phạm : Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, cùng góp tiền, cùng trực tiếp đi mua ma túy trong đó Lò Văn H giữ vai trò khởi xướng, rủ rê, bị cáo Lò Văn P giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Lò Văn H, Lò Văn P khai nhận mua ma túy của một nam thanh niên dân tộc Thái (*H, Phong không quen biết và địa chỉ*) tại khu vực bản Huông, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu với giá 200.000 đồng vào ngày 11/01/2024 nH do H, Phong không quen biết và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 26M1-174.51, số khung: 5C6J0FY, số máy: 5C6J124058, xe đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lò Văn H. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của gia đình chị Lò Thị C, việc H sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị C không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của H, chị có đơn xin lại xe vì là phương tiện đi lại duy nhất để đưa đón các con đi học vì vậy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị C.

(Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Các bị cáo là người là người dân tộc thiểu số sinh sống ở ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H, Lò Văn P.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H, Lò Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn P cùng đồng phạm - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/01/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067058 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu. Sau đó dán băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong và các mép giáp lai của phong bì. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả cho chị Lò Thị C: Một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 26M1-174.51, số khung: 5C6J0FY, số máy: 5C6J124058, xe đã qua sử dụng cũ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn P.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng

hành sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị C được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải